

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI THEO PHÒNG

- Môn thi: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh** - Hệ đào tạo: **Đại học** - Năm học: **2026-2027**
- Ngày thi: **19/10/2026** - Danh sách ca thi: **Ca 1**
- Bài thi: **Nghe, đọc, viết (thi trên máy)** - Ca thi: **17h15** - Phòng thi: **302- Nhà C3**
- Bài thi: **Nói (thi vấn đáp)** - Ca thi: **18h45** - Phòng thi: **301 - Nhà C3**

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã đề	Ký tên	Nơi sinh
1	4839	203176101002	Trần Diệp Anh	30/04/2002	Nam	DHCTXH.K21			Hải Phòng
2	4840	193134103061	Bùi Thị Ngọc Ánh	15/09/2001	Nam	DHQTKD2.K20			Hải Phòng
3	4841	183134103234	Lưu Nhật Long	06/02/2000	Nữ	DHQTMAR.K19			Hải Phòng
4	4842	183114217031	Phạm Thị Bích Ngọc	02/09/2000	Nam	DHSPNV.K19			Hải Phòng

- Các số báo danh vắng:
- Số sinh viên dự thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất:
Cán bộ coi thi thứ hai:

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI THEO PHÒNG

- Môn thi: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh** - Hệ đào tạo: **Đại học** - Năm học: **2026-2027**
- Ngày thi: **19/10/2026** - Danh sách ca thi: **Ca 1**
- Bài thi: **Nghe, đọc, viết (thi trên máy)** - Ca thi: **17h15** - Phòng thi: **302- Nhà C3**
- Bài thi: **Nói (thi vấn đáp)** - Ca thi: **18h45** - Phòng thi: **301 - Nhà C3**

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Lớp	Mã đề	Ký tên	Nơi sinh
1	4843	223151301035	Nguyễn Xuân	An	03/02/2004	Nữ	DHĐCN-DD1.K23			Hải Phòng
2	4844	233151301052	Vũ Hoàng	An	26/08/2005	Nữ	DHĐCN-DD1.K24			Hải Dương
3	4845	233134122060	Bùi Ngọc	Anh	19/06/2005	Nam	DHTMDT2.K24			Hải Phòng
4	4846	223158101010	Đặng Phương	Anh	29/11/2004	Nam	DHKT.K23			Hải Phòng
5	4847	223151303110	Đào Phú	Anh	16/09/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN3.K23			Hải Phòng
6	4848	223151203074	Đỗ Quốc	Anh	13/10/2004	Nữ	DHCNKTC-DT2.K23			Hải Phòng
7	4849	233134101134	Đoàn Thị Vân	Anh	14/01/2005	Nam	DHQTCTKT.K24			Hải Phòng
8	4850	233134101192	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	02/12/2005	Nam	DHQTCTKT.K24			Hải Phòng
9	4851	233131101292	Nguyễn Thị Lan	Anh	12/01/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
10	4852	233134101210	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	29/10/2005	Nam	DHQTCTKT.K24			Hải Phòng
11	4853	213134201049	Phạm Thị Lan	Anh	03/12/2003	Nam	DHTCDN1.K22			Hải Phòng
12	4854	243158101048	Tô Thị Vân	Anh	01/08/2006	Nam	KIENTRUC.K25			Hải Phòng
13	4855	243151303207	Trần Nam	Anh	16/11/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
14	4856	223114202162	Phạm Ngọc	Ánh	29/06/2004	Nam	DHGDTH4.K24			Hải Phòng
15	4857	233131101186	Trần Minh	Ánh	28/12/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Quảng Ninh
16	4858	243148201114	Bùi Hà Gia	Bảo	23/10/2006	Nữ	CNTT.K25-3			Thái Bình
17	4859	233131101034	Đặng Thái	Bảo	16/02/2005	Nữ	DHKTNT1.K24			Hải Phòng
18	4860	243151303181	Đào Xuân	Bình	26/09/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
19	4861	233181103075	Hoàng Thanh	Bình	05/05/2005	Nam	DHQTDL-LH2.K24			Hải Phòng
20	4862	243148201356	Lê Thị Mai	Chi	17/07/2006	Nam	CNTT.K25-5			Hải Phòng
21	4863	233114217008	Nguyễn Hà	Chi	09/10/2005	Nam	DHSPNV1.K24			Hải Phòng
22	4864	233114201034	Nguyễn Quỳnh	Chi	09/09/2005	Nam	DHGDMN.K24			Hải Phòng
23	4865	223114202106	Vũ Thị Kim	Chi	01/10/2004	Nam	DHGDTH3.K23			Hải Phòng
24	4866	233134301166	Vũ Thùy	Chi	31/08/2005	Nam	DHKTCT2.K24			Hải Phòng
25	4867	223151303095	Đinh Chiến	Công	06/10/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN2.K23			Hải Phòng
26	4868	233151303116	Mai Tiến	Cường	05/03/2005	Nữ	DHĐ-TĐCN3.K24			Hải Phòng

- Các số báo danh vắng:
- Số sinh viên dự thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất:
Cán bộ coi thi thứ hai:

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI THEO PHÒNG

- Môn thi: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh** - Hệ đào tạo: **Đại học** - Năm học: **2026-2027**
- Ngày thi: **19/10/2026** - Danh sách ca thi: **Ca 1**
- Bài thi: **Nghe, đọc, viết (thi trên máy)** - Ca thi: **17h15** - Phòng thi: **303- Nhà C3**
- Bài thi: **Nói (thi vấn đáp)** - Ca thi: **18h45** - Phòng thi: **304 - Nhà C3**

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã đề	Ký tên	Nơi sinh
1	4869	223151301024	Mai Cường Đại	03/01/2004	Nữ	DHĐCN-DD1.K23			Hải Phòng
2	4870	213114217048	Hoàng Huy Đơn	09/09/2003	Nữ	DHSPV-LS.K22			Hải Phòng
3	4871	233134301149	Nguyễn Thanh Đơn	14/03/2005	Nam	DHKTCT2.K24			Thái Bình
4	4872	233131101281	Đào Tuấn Đạt	09/12/2005	Nữ	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
5	4873	233151303087	Nguyễn Quang Đạt	27/06/2005	Nữ	DHĐ-TĐCN2.K24			Hải Phòng
6	4874	223151301010	Phạm Thành Đạt	02/02/2004	Nữ	DHĐCN-DD1.K23			Hải Phòng
7	4875	223181103051	Phạm Thành Đạt	07/04/2004	Nữ	DHQTDL-LH3.K23			Hải Phòng
8	4876	233134122072	Mai Hồng Diệp	10/11/2005	Nam	DHTMDT2.K24			Hải Phòng
9	4877	233134101212	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	19/06/2005	Nam	DHQTCD2.K24			Hải Phòng
10	4878	233151203041	Lã Văn Đô	11/01/2005	Nữ	DHCNKC-DT1.K24			Hải Phòng
11	4879	213148201076	Lê Công Doanh	11/07/2003	Nữ	DHCNTT7.K22			Hải Phòng
12	4880	233131101252	Lê Văn Đông	20/10/2005	Nữ	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
13	4881	233134101119	Nguyễn Minh Đức	22/10/2005	Nữ	DHQTCD2.K24			Hải Phòng
14	4882	223151203073	Phạm Trung Đức	16/05/2004	Nữ	DHCNKC-DT2.K23			Hải Phòng
15	4883	233151303131	Phan Văn Đức	22/07/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN3.K24			Hải Phòng
16	4884	243151303180	Vũ Trung Đức	09/03/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
17	4885	233134301196	Phạm Thị Dung	28/03/2005	Nam	DHKTCT2.K24			Hải Phòng
18	4886	233114206036	Nguyễn Văn Dũng	23/01/2005	Nữ	DHGDTC.K24			Hải Phòng
19	4887	213148201190	Trần Văn Dũng	15/09/2003	Nữ	DHCNTT3.K22			Hải Phòng
20	4888	213134101155	Cao Ngọc Dương	28/11/2003	Nữ	DHQTMar2.K22			Hải Phòng
21	4889	233114202110	Nguyễn Lương Thùy Dương	31/08/2005	Nam	DHGDTH3.K24			Hải Phòng
22	4890	223181103088	Nguyễn Trần Tùng Dương	07/09/2004	Nữ	DHQTDL-LH2.K23			Hải Phòng
23	4891	243151303108	Nguyễn Tùng Dương	19/12/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
24	4892	233131101228	Phạm Thị Thùy Dương	10/12/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
25	4893	233151301021	Trần Khánh Duy	28/10/2005	Nữ	DHĐCN-DD1.K24			Hải Phòng
26	4894	233134101270	Nguyễn Thị Hương Giang	17/11/2005	Nam	DHQTCTK2.K24			Hải Phòng
27	4895	233114201011	Nông Hương Giang	30/06/2005	Nam	DHGD MN.K24			Hải Phòng
28	4896	223151301097	Nguyễn Văn Giáp	04/03/2004	Nữ	DHĐCN-DD2.K23			Hải Phòng

- Các số báo danh vắng:
- Số sinh viên dự thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất:
Cán bộ coi thi thứ hai:

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI THEO PHÒNG

- Môn thi: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh** - Hệ đào tạo: **Đại học** - Năm học: **2026-2027**
- Ngày thi: **19/10/2026** - Danh sách ca thi: **Ca 2**
- Bài thi: **Nói (thi vấn đáp)** - Ca thi: **17h15** - Phòng thi: **301 - Nhà C3**
- Bài thi: **Nghe, đọc, viết (thi trên máy)** - Ca thi: **18h45** - Phòng thi: **302- Nhà C3**

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Lớp	Mã đề	Ký tên	Nơi sinh
1	4897	233114217018	Đặng Thu	Hà	14/06/2005	Nam	DHSPNV1.K24			Hải Phòng
2	4898	233131101257	Cao Thị	Hạnh	19/05/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
3	4899	243151303053	Lương Văn	Hậu	08/07/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
4	4900	233134101201	Bùi Mạnh	Hiếu	15/05/2005	Nữ	DHQT KD2.K24			Hải Phòng
5	4901	223181103041	Bùi Quốc	Hiếu	25/04/2004	Nữ	DHQTDL-LH1.K23			Hải Phòng
6	4902	223151301049	Nguyễn Trần	Hiếu	23/06/2004	Nữ	DHĐCN-DD1.K23			Hải Phòng
7	4903	233131101183	Nguyễn Liên	Hoa	08/01/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
8	4904	243114201047	Nguyễn Thị	Hoa	25/03/2006	Nam	GDMN.K25-1			Hải Phòng
9	4905	223181103140	Đặng Thị Ngọc	Hoàn	19/06/2004	Nam	DHQTDL-LH3.K23			Hải Phòng
10	4906	233131101046	Dương Việt	Hoàng	18/10/2005	Nữ	DHKTNT1.K24			Hải Phòng
11	4907	213134101483	Nguyễn Đặng Việt	Hoàng	26/11/2003	Nữ	DHQTMar2.K22			Hải Phòng
12	4908	233131101258	Nguyễn Phong	Hoàng	25/06/2005	Nữ	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
13	4909	233131101213	Đào Thị	Huệ	14/02/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
14	4910	233114206014	Bùi Đức Mạnh	Hùng	19/05/2005	Nữ	DHGDTC.K24			Hải Phòng
15	4911	223151303060	Vũ Huy	Hùng	19/06/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN2.K23			Thái Bình
16	4912	233131101253	Bùi Mai	Hương	16/02/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
17	4913	233134101235	Huỳnh Thị Thanh	Hương	27/12/2005	Nam	DHQT KD2.K24			Quảng Ninh
18	4914	233114201035	Nguyễn Thị Lan	Hương	28/04/2005	Nam	DHGD MN.K24			Hải Phòng
19	4915	223151303086	Đặng Văn	Huy	17/01/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN2.K23			Hải Phòng
20	4916	223181103039	Lâm Khánh	Huyền	01/11/2004	Nam	DHQTDL-LH1.K23			Hà Giang
21	4917	243148201227	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	27/10/2006	Nam	CNTT.K25-5			Hải Phòng
22	4918	233114201026	Phạm Khánh	Huyền	24/05/2004	Nam	DHGD MN.K24			Hải Phòng
23	4919	233148201075	Hoàng Phú Nam	Khánh	01/11/2005	Nữ	DHCNTT2.K24			Hải Phòng
24	4920	243151303204	Bùi Đức	Khiêm	22/07/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
25	4921	233134122031	Phạm Anh	Khoa	11/08/2005	Nữ	DHTMDT1.K24			Hải Phòng
26	4922	223181103029	Trần Trung	Kiên	05/12/2004	Nữ	DHQTDL-LH1.K23			Hải Phòng
27	4923	223151303082	Đặng Gia	Kiệt	22/11/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN2.K23			Hải Phòng
28	4924	233131101191	Vũ Hoàng	Lâm	20/02/2005	Nữ	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
29	4925	233134101078	Nguyễn Thị Thanh	Lan	10/06/2005	Nam	DHQT KD2.K24			Hải Phòng
30	4926	233134101309	Phạm Thị	Lanh	17/11/2005	Nam	DHQT TCKT.K24			Hải Phòng

- Các số báo danh vắng:
- Số sinh viên dự thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất:
Cán bộ coi thi thứ hai:

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI THEO PHÒNG

- Môn thi: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh** - Hệ đào tạo: **Đại học** - Năm học: **2026-2027**
- Ngày thi: **19/10/2026** - Danh sách ca thi: **Ca 2**
- Bài thi: **Nói (thi vấn đáp)** - Ca thi: **17h15** - Phòng thi: **304 - Nhà C3**
- Bài thi: **Nghe, đọc, viết (thi trên máy)** - Ca thi: **18h45** - Phòng thi: **303- Nhà C3**

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Lớp	Mã đề	Ký tên	Nơi sinh
1	4927	243114201095	Đỗ Thị Tú	Linh	21/09/2006	Nam	GDMN.K25-2			Hải Phòng
2	4928	223181103011	Lã Đắc	Linh	15/10/2004	Nữ	DHQTDL-LH1.K23			Hải Phòng
3	4929	233114201021	Lê Phương	Linh	18/07/2005	Nam	DHGDMN.K24			Hải Phòng
4	4930	233134122074	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/08/2005	Nam	DHTMDT2.K24			Hải Phòng
5	4931	233134101072	Phạm Thị	Linh	01/10/2005	Nam	DHQTCTCKT.K24			Hải Phòng
6	4932	233134101115	Trần Hải	Linh	21/11/2005	Nam	DHQTCTCKT.K24			Hải Phòng
7	4933	233114217067	Trần Thị Khánh	Linh	25/09/2005	Nam	DHSPNV2.K24			Hải Phòng
8	4934	233131101041	Trần Thị Thục	Linh	15/11/2005	Nam	DHKTNT1.K24			Hải Phòng
9	4935	233114201004	Vũ Thị Thuỳ	Linh	11/12/2005	Nam	DHGDMN.K24			Hải Phòng
10	4936	233114201010	Vũ Thùy	Linh	11/09/2005	Nam	DHGDMN.K24			Hải Phòng
11	4937	233134122048	Nguyễn Duy	Lương	24/07/2005	Nữ	DHTMDT1.K24			Hải Phòng
12	4938	223181103501	Nguyễn Thị Xuân	Mai		Nữ	DHQTDL-LH3.K23			
13	4939	223134301112	Phan Thị Thanh	Mai	09/01/2004	Nam	DHKTDN2.K23			Hải Phòng
14	4940	233148201070	Lê Ngọc	Mạnh	13/10/2005	Nữ	DHCNTT2.K24			Quảng Ninh
15	4941	243148201351	Đào Công	Minh	18/05/2006	Nữ	CNTT.K25-5			Hải Phòng
16	4942	213134301310	Nguyễn Thị Hà	My	04/02/2003	Nam	DHKTDN5.K22			Hải Phòng
17	4943	233134101181	Lưu Tuấn	Nam	18/10/2005	Nữ	DHQTCD2.K24			Hải Phòng
18	4944	233151103033	Nguyễn Đình Hải	Nam	24/07/2005	Nữ	DHCNKTXD.K24			Hải Phòng
19	4945	233131101235	Nguyễn Hữu	Nam	21/09/2005	Nữ	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
20	4946	243134122081	Đoàn Bảo	Ngọc	22/02/2006	Nam	TMĐT.K25-2			Hải Phòng
21	4947	233134101204	Vũ Minh	Ngọc	01/04/2005	Nam	DHQTCD2.K24			Hải Phòng
22	4948	233134101125	Đoàn Thị Thu	Nguyệt	13/11/2005	Nam	DHQTCD2.K24			Hải Phòng
23	4949	233114201007	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	20/07/2005	Nam	DHGDMN.K24			Hải Phòng
24	4950	243158101051	Nguyễn Thị Yến	Nhi	27/06/2006	Nam	KIENTRUC.K25			Hải Phòng
25	4951	233131101073	Nguyễn Hồng	Nhung	01/09/2005	Nam	DHKTNT1.K24			Hải Phòng
26	4952	223151301079	Hoàng Thanh	Phong	26/03/2004	Nữ	DHĐCN-DD2.K23			Hải Phòng
27	4953	233151103027	Trần An	Phú	04/08/2005	Nữ	DHCNKTXD.K24			Hải Phòng
28	4954	233134122071	Trương Thị Ngọc	Phúc	25/10/2005	Nam	DHTMDT2.K24			Hải Phòng

- Các số báo danh vắng:

- Số sinh viên dự thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất:

Cán bộ coi thi thứ hai:

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI THEO PHÒNG

- Môn thi: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh** - Hệ đào tạo: **Đại học** - Năm học: **2026-2027**
- Ngày thi: **20/10/2026** - Danh sách ca thi: **Ca 3**
- Bài thi: **Nói (thi vấn đáp)** - Ca thi: **17h15** - Phòng thi: **301 - Nhà C3**
- Bài thi: **Nghe, đọc, viết (thi trên máy)** - Ca thi: **18h15** - Phòng thi: **302- Nhà C3**

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	GT	Lớp	Mã đề	Ký tên	Nơi sinh
1	4955	233134101138	Lê Thị Thu	Phuong	03/10/2005	Nam	DHQTCTCKT.K24			Hải Phòng
2	4956	223181103113	Nguyễn Thị Minh	Phuong	10/11/2004	Nam	DHQTDL-LH3.K23			Thái Bình
3	4957	243158101018	Phạm Minh	Phuong	29/05/2006	Nam	KIENTRUC.K25			Hải Phòng
4	4958	233131101230	Phạm Thu	Phuong	08/09/2005	Nam	DHKTNT3.K24			Hải Phòng
5	4959	223151303056	Phạm Minh	Quân	28/12/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN2.K23			Hải Phòng
6	4960	233134101211	Ngô Ngọc	Quyên	27/05/2005	Nam	DHQTCTCKT.K24			Hải Phòng
7	4961	233134301184	Phạm Thị Minh	Quyển	06/11/2005	Nam	DHKTCT2.K24			Hải Phòng
8	4962	233151203144	Nguyễn Bá	Quyên	19/02/2005	Nữ	DHCNKTCT-DT1.K24			Hải Phòng
9	4963	223151203124	Bùi Văn	Quyết	12/04/2004	Nữ	DHCNKTCT-DT1.K23			Hải Phòng
10	4964	233181103085	Nguyễn Thị Diệu	Quỳnh	12/05/2005	Nam	DHQTDL-LH2.K24			Hải Phòng
11	4965	243134301312	Đỗ Minh	Son	01/01/2006	Nữ	KTDN.K25-3			Hải Phòng
12	4966	233134122049	Đỗ Xuân	Son	30/10/2005	Nữ	DHTMDT1.K24			Hải Phòng
13	4967	243151303185	Lưu Cảnh Trường	Son	10/09/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
14	4968	233148201103	Phạm Bảo	Son	15/09/2005	Nữ	DHCNTT2.K24			Hải Phòng
15	4969	233151203142	Trần Văn	Son	07/05/2005	Nữ	DHCNKTCT-DT3.K24			Hải Phòng
16	4970	213151203074	Bùi Đức	Tài	06/11/2003	Nữ	DHCNKTCT-DT.K22			Hải Dương
17	4971	223148201118	Nguyễn Ngọc	Tân	26/01/2004	Nữ	DHCNTT2.K23			Hải Phòng
18	4972	223158101025	Phạm Ngọc	Thái	17/12/2004	Nữ	DHKT.K23			Hải Phòng
19	4973	223151203083	Vũ Xuân	Thái	13/03/2004	Nữ	DHCNKTCT-DT2.K23			Thái Bình
20	4974	243151303192	Bùi Đức	Thắng	11/02/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
21	4975	243151303166	Nguyễn Đức Trường	Thành	28/10/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			Hải Phòng
22	4976	233176101006	Phạm Tiến	Thành	17/12/2004	Nữ	DHCTXH.K24			Hải Phòng
23	4977	213148201179	Phạm Trọng	Thành	06/02/2003	Nữ	DHCNTT5.K22			Hải Phòng
24	4978	223151301042	Vũ Phú	Thành	15/08/2004	Nữ	DHĐCN-DD1.K23			Thái Bình
25	4979	243131101341	Nguyễn Thị	Thảo	01/11/2006	Nam	LO&VT.K25-3			Hải Phòng
26	4980	243158101047	Phạm Thanh	Thảo	06/02/2006	Nam	KIENTRUC.K25			Hải Phòng
27	4981	233134101118	Vũ Thị Phương	Thảo	17/01/2005	Nam	DHQTCTCKT.K24			Hải Phòng
28	4982	223151301037	Trần Đức	Thịnh	01/11/2004	Nữ	DHĐCN-DD1.K23			Hải Phòng
29	4983	243134101342	Lê Thị	Thoa	08/12/2005	Nam	QTKD.K25-2			Hải Phòng
30	4984	233134101206	Vũ Thị Thanh	Thu	12/02/2005	Nam	DHQTCTCKT.K24			Hải Phòng

- Các số báo danh vắng:
- Số sinh viên dự thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất:
Cán bộ coi thi thứ hai: 6/7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI THEO PHÒNG

- Môn thi: **Chuẩn đầu ra Tiếng Anh** - Hệ đào tạo: **Đại học** - Năm học: **2026-2027**
- Ngày thi: **20/10/2026** - Danh sách ca thi: **Ca 3**
- Bài thi: **Nói (thi vấn đáp)** - Ca thi: **17h15** - Phòng thi: **304 - Nhà C3**
- Bài thi: **Nghe, đọc, viết (thi trên máy)** - Ca thi: **18h15** - Phòng thi: **303- Nhà C3**

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã đề	Ký tên	Nơi sinh
1	4985	243134122055	Nguyễn Hồng Thuận	15/08/2006	Nam	TMĐT.K25-2			
2	4986	233114201009	Dương Thị Thúy	07/02/2005	Nam	DHGDMN.K24			
3	4987	233114201047	Nguyễn Thị Phương Thúy	17/01/2005	Nam	DHGDMN.K24			
4	4988	243131101077	Lương Thanh Thủy	09/09/2006	Nam	LO&VT.K25-1			
5	4989	233114201053	Nguyễn Thị Thu Thủy	29/11/2005	Nam	DHGDMN.K24			
6	4990	223151203128	Nguyễn Khắc Tiến	21/07/2004	Nữ	DHCNKTC-DT1.K23			
7	4991	243151303205	Nguyễn Đức Toàn	25/12/2006	Nữ	CNĐTĐCN.K25-4			
8	4992	233134101320	Vũ Thị Thanh Trà	17/01/2005	Nam	DHQTCTKT.K24			
9	4993	233134101311	Nguyễn Thị Thu Trang	22/01/2005	Nam	DHQTCTKT.K24			
10	4994	233131101032	Phạm Thị Bảo Trang	21/11/2005	Nam	DHKTNT1.K24			
11	4995	233134301107	Trần Quỳnh Trang	09/08/2005	Nam	DHKTCT2.K24			
12	4996	223151301014	Đoàn Đức Trung	10/06/2004	Nữ	DHĐCN-DD1.K23			
13	4997	223151303094	Nguyễn Văn Trung	07/10/2004	Nữ	DHĐ-TĐCN2.K23			
14	4998	223151203090	Trần Hữu Trung	07/09/2004	Nữ	DHCNKTC-DT2.K23			
15	4999	233134101094	Phạm Văn Tuấn	09/06/2005	Nữ	DHQTĐD2.K24			
16	5000	223181103046	Phan Ngọc Tuấn	17/01/2004	Nữ	DHQTDL-LH1.K23			
17	5001	223181103009	Trần Minh Tuấn	08/02/2004	Nữ	DHQTDL-LH1.K23			
18	5002	233151303154	Nguyễn Văn Tùng	05/11/2005	Nữ	DHĐ-TĐCN3.K24			
19	5003	233148201152	Nguyễn Thảo Vân	19/09/2004	Nam	DHCNTT3.K24			
20	5004	223181103058	Ngô Thái Việt	17/08/2004	Nữ	DHQTDL-LH2.K23			
21	5005	223134122105	Nguyễn Thành Vinh	04/02/2004	Nam	DHTMDT1.K23			
22	5006	223134201064	Nguyễn Thành Vinh	24/01/2004	Nữ	DHTCDN2.K23			
23	5007	233148201008	Phạm Quang Vinh	21/01/2005	Nữ	DHCNTT1.K24			
24	5008	233151203128	Vũ Thành Vinh	27/07/2004	Nữ	DHCNKTC-DT3.K24			
25	5009	233181103071	Đặng Thanh Xuân	04/06/2005	Nam	DHQTDL-LH2.K24			
26	5010	233181103063	Trịnh Hải Yến	23/01/2005	Nam	DHQTDL-LH2.K24			

- Các số báo danh vắng:
- Số sinh viên dự thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất:
Cán bộ coi thi thứ hai: